



**Ban thư ký Ủy hội sông Mê Công  
Chương trình đào tạo môi trường**

# **ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC**



**PHNOM PENH 10/2001**

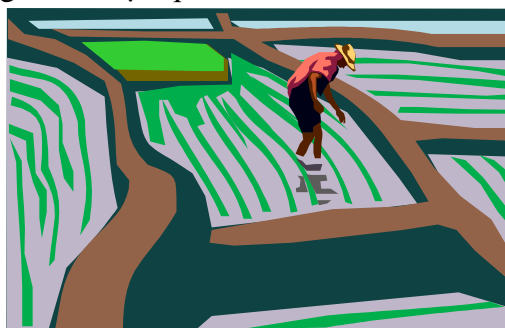
**MỤC LỤC**

BÀI 1 - GIỚI THIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC .....	2
So sánh SEA và EIA cấp dự án.....	4
Ưu điểm (sử dụng) của SEA .....	5
Khó khăn (cản trở) đối với SEA .....	6
Ví dụ về yêu cầu của SEA .....	7
Kết luận .....	8
BÀI 2 - PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT .....	9
Phương pháp đánh giá môi trường chiến lược .....	9
Chỉ báo .....	10
Phương án .....	10
Giảm nhẹ .....	11
Kỹ thuật tiến hành SEA .....	11
SÁCH THAM KHẢO .....	14

## BÀI 1 - GIỚI THIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

Kể từ khi được ra đời tại Mỹ đầu những năm 1970, quá trình đánh giá tác động môi trường (EIA) chủ yếu áp dụng cho các dự án phát triển tại những địa điểm cụ thể. Tuy nhiên, chúng ta đã thấy, qua việc xem xét đánh giá môi trường tích lũy (CEA), EIA ở cấp dự án thường không đủ để ra quyết định có quy mô rộng lớn. Nói cách khác, EIA và CEA không cho đủ thông tin để ra quyết định môi trường ở quy mô vùng, toàn quốc hay rộng lớn hơn. Tương tự như việc EIA cấp dự án mở rộng thành CEA, đánh giá môi trường chiến lược (SEA) có thể coi như sự nâng cấp từ CEA. Một vấn đề đáng chú ý xảy ra từ những năm 1990 là việc áp dụng EIA vào các chính sách, kế hoạch và chương trình (PPPs) môi trường hay phát triển.

SEA dựa vào một quá trình có hệ thống đánh giá các hậu quả của PPPs đối với môi trường. Việc đánh giá này nhằm đảm bảo những vấn đề môi trường đều được xem xét cận kẽ và giải quyết thích đáng ở giai đoạn đầu của quy hoạch. Trong bối cảnh đó, chính sách đề cập đến một đường lối hành động chung hoặc phương hướng chung mà chính quyền đang hoặc sẽ theo đuổi chỉ đạo việc ra quyết định hiện nay. Một kế hoạch được định nghĩa là một chiến lược hay một đề án có mục đích, hướng về tương lai và thường có những thứ tự ưu tiên, phương án và biện pháp kết hợp, nhằm tạo dựng chính sách và thực hiện chính sách. Cuối cùng, chương trình biểu thị một lịch trình hay tiến độ thực hiện nhất quán, có tổ chức chặt chẽ các cam kết, đề nghị, phương tiện và/hoặc hoạt động tạo dựng lên chính sách và thực hiện chính sách.



Bản chất của SEA là đánh giá các PPPs môi trường để xác định hiệu quả của chúng. Các chính sách môi trường viết hay nhất, hoặc chương trình môi trường diễn tả tốt nhất, đều vô bổ nếu không từng bước đạt được những thành công trong việc bảo tồn tài nguyên hay nguồn nhân lực của một quốc gia. Chính sách và chương trình môi trường cần được đánh giá định kỳ về hiệu quả và qua “cảnh báo sớm” được gắn với quá trình SEA, chúng có thể được điều chỉnh để phục vụ tốt hơn các ưu tiên về môi trường.

SEA tạo ra cơ hội duy nhất cho các quốc gia thuộc lưu vực sông Mêkông trong việc đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng và phát triển các tài nguyên thiên nhiên. Với nhiều chính sách và môi trường như vậy đang được triển khai (xem Bảng 1) ở lưu vực Mêkông, các nhà quản lý môi trường có thể đánh giá hiệu quả tiềm tàng của những chương trình bảo vệ môi trường mới trước khi những chương trình đó được thực hiện. Nhược điểm được phát hiện và giải quyết trước khi đưa ra những quyết định quản lý quan trọng về môi trường.

Có thể quy hoạch môi trường hữu hiệu hơn qua việc quy hoạch và tiến hành SEA. Ví dụ, SEA có thể nâng tầm quan trọng của các vấn đề liên quan đến môi trường lên như các vấn đề khác (kinh tế, yêu cầu của thị trường, tài chính và công nghệ) trong việc ra

quyết định. Nó cũng khuyến khích việc vạch ra các mục đích môi trường cùng với các mục đích xã hội và kinh tế.

**Bảng 1** Ví dụ về ứng dụng SEA tiềm tàng trong Lưu vực sông Mê Công

	Chính sách	Kế hoạch	Chương trình
<i>Campuchia</i>	Kế hoạch hành động quốc gia về môi trường	Luật bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên	
<i>Lào</i>	Kế hoạch hành động quốc gia về môi trường	Pháp lệnh N°118 về quản lý và bảo vệ động vật hoang dã, cá, về săn bắn và đánh cá	Đường lối chỉ đạo làm giảm tác động môi trường các dự án đường xá ở CHDCND Lào
<i>Thái Lan</i>	Đề cao và bảo vệ luật chất lượng môi trường quốc gia	Luật bảo tồn và bảo vệ động vật hoang dã	Tiêu chuẩn chất lượng nước mặt
<i>Việt Nam</i>	Kế hoạch hành động đa dạng sinh học ở Việt Nam	Luật bảo vệ môi trường	Tiêu chuẩn chất lượng nước mặt

SEA cần xem xét trong bối cảnh chung của các cuộc nghiên cứu tác động liên quan đến PPPs và EIA cấp dự án. Nhiều lúc, các SEA đã cải thiện hiệu suất hành chính bằng con đường “lồng ghép bậc thang”, trong đó trước tiên EIA được thực hiện ở cấp chính sách hay chương trình và tiếp theo là EIA được thực hiện ở cấp thấp hơn, cấp dự án. Phương pháp lồng ghép bậc thang nâng cao hiệu suất khi những dự án đó nhất quán với các dự án đã xem xét ở cấp cao hơn (SEA). Trong trường hợp này, các EIA cấp dự án có thể dựa vào những phân tích đã làm ở cấp SEA, hơn là làm lại. Tuy nhiên, phương pháp lồng ghép bậc thang có thể bị dùng sai mục đích nếu EIA cấp dự án không được thực hiện thấu đáo vì người ta đã giả định rằng tác động của dự án đã được đánh giá thích đáng trong một SEA rồi. Sự sử dụng sai này có thể xảy ra vì các dự án đưa vào SEA thường được đặc trưng dưới dạng rất chung.

Thông thường, các dự án được đưa ra vào một SEA trước khi đặt ra những thông số thiết kế chủ yếu. Tại một số nước (Anh), SEA và EIA được tách ra để khẳng định rằng các phân tích chi tiết của EIA cấp dự án không bị bỏ đi do dựa vào những phân tích định tính chung hơn thường có trong các SEA. Để minh họa các quan hệ này, Hình 1 mô tả một phương pháp lồng ghép bậc thang của việc quy hoạch và nghiên cứu ảnh hưởng đối với môi trường. Phương pháp này được áp dụng rộng rãi ở các nước phát triển và đang phát triển. Tuy nhiên, cần biết rằng nó đã được xây dựng trên cơ sở sử dụng đất đai và các thông lệ quy hoạch môi trường ở nước Anh, do đó cần được điều chỉnh để thích ứng với thực tiễn từng quốc gia cụ thể.

**Hình 1** Một ví dụ của một hệ thống lồng ghép bậc thang cho nghiên cứu môi trường

		<b>CÁC HÀNH ĐỘNG NGÀNH VÀ LIÊN NGÀNH</b> Phân hạng hoạt động và loại đánh giá (trong ngoặc)			
<b>CẤP CHÍNH QUYỀN</b>	<b>QUI HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (SEA)</b>	<b>CHÍNH SÁCH (SEA)</b>	<b>QUI HOẠCH (SEA)</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH (SEA)</b>	<b>DỰ ÁN (SEA)</b>
quốc gia/liên bang	Qui hoạch sử dụng đất quốc gia	Chính sách giao thông quốc gia	Qui hoạch giao thông đường bộ dài hạn	Chương trình xây dựng đường bộ trong 5 năm	Xây dựng phân đường cho mô tô
Vùng/bang	Qui hoạch sử dụng đất vùng	Chính sách kinh tế quốc gia	Qui hoạch chiến lược vùng		
Tiểu vùng	Qui hoạch sử dụng đất tiểu vùng			Chương trình đầu tư tiểu vùng	
Địa phương	Qui hoạch sử dụng đất địa phương				Dự án hạ tầng địa phương

### SO SÁNH SEA VÀ EIA CẤP DỰ ÁN

Các EIA cấp dự án từng bị phê phán rất nhiều. Nhược điểm chung như sau:

- EIA được tiến hành quá chậm trong chu trình dự án không có ảnh hưởng gì tới những quyết định then chốt.
- Những biện pháp giảm nhẹ ảnh hưởng các tác động hay biện pháp giảm nhẹ.
- Thiếu chú ý tới việc đánh giá rủi ro, ảnh hưởng xã hội và nguy cơ đối với sức khỏe.
- EIA được tiến hành chủ yếu là cho các dự án, mà thường không dành cho các chương trình hay các chính sách kết hợp.

Những hạn chế trên, nhất là các vấn đề có liên quan tới sự chậm trễ của EIA trong chu trình dự án và thiếu chú ý tới tác động tích lũy trong EIA của dự án có thể khắc phục bằng cách thực hiện SEA. Có lẽ hình thức chung nhất của SEA lâu nay là đánh giá tác động môi trường của các kế hoạch sử dụng đất đai ở cấp thành phố và cấp vùng.

SEA có thể khắc phục những hạn chế của EIA cấp dự án bằng cách:

- Tăng cơ hội tác động tới các dự án
- Xem xét tầm ảnh hưởng lớn hơn của các phương án
- Cải thiện việc phân tích tác động tích lũy
- Nâng cao hiệu suất qua phương pháp lồng ghép bậc thang
- Tăng cơ hội khuyến khích phát triển bền vững

Vì SEA diễn ra trước khi quyết định cấp dự án, các SEA có thể xem xét đầy đủ hơn một loạt phương án hành động, đồng thời cải thiện cách các nhân tố môi trường được lồng ghép vào các quyết định cấp dự án. Hơn nữa, vì quy mô địa lý thường rộng, SEA cung cấp một công cụ xem xét ảnh hưởng tích lũy của các dự án liên quan.

Có một vài cách để so sánh các SEA và EIA cấp dự án. Trong khi có những nét tương đồng, cũng có những dị biệt. Sau đây là điểm khác nhau quan trọng:

- Quy mô SEA - về các hành động hay hoạt động liên quan, phạm vi các phương án được xem xét, vùng địa lý được khảo sát và phạm vi các ảnh hưởng có quan hệ với nhau - có khuynh hướng lớn hơn EIA.
- Khoảng thời gian giữa việc tiến hành SEA và thực hiện các hoạt động cụ thể thường lâu hơn EIA
- Nội dung và đặc trưng kỹ thuật của SEA ít chi tiết hơn EIA
- Tính không chắc của các dự báo ảnh hưởng của SEA lớn hơn của EIA.

## **ƯU ĐIỂM (SỬ DỤNG) CỦA SEA**

Ba ưu điểm lớn nhất của SEA là:

1. Là một phương tiện tăng cường EIA cấp dự án
2. Giải quyết những ảnh hưởng tích lũy và có quy mô lớn
3. Lồng ghép khía cạnh bền vững vào “chu trình bên trong” của quá trình ra quyết định.

Hơn nữa, SEA còn tạo điều kiện xem xét các cách tiếp cận phương án khác nhau, tác động vùng hay toàn cầu, và những tác động không thuộc dự án do quyết định của lãnh đạo gây ra. Tất cả những tác động này đều được đánh giá tốt hơn lúc ban đầu ở cấp PPPs hơn là cấp dự án.

SEA còn có những lợi ích nữa sau đây:

- Khuyến khích xem xét các mục tiêu môi trường trong hoạt động làm PPP

- Tạo điều kiện dễ dàng cho các cuộc tham vấn giữa các cơ quan chính quyền về đánh giá các khía cạnh môi trường trong xác lập PPP, đồng thời tăng cường sự tham gia của cộng đồng.
- Có thể làm cho một EIA của dự án nào đó trở nên không cần thiết nếu ảnh hưởng đã được đánh giá đầy đủ trong SEA
- Để việc kiểm tra một số ảnh hưởng to bước EIA của dự án
- Cho phép xây dựng các tiêu chuẩn hay biện pháp giảm nhẹ chung cho dự án sau.
- Khuyến khích xem xét các phương án thường bị bỏ qua hoặc không khả thi trong EIA của dự án.
- Có thể giúp xác định những địa điểm phù hợp với những dự án tiếp theo
- Khuyến khích và tạo điều kiện xem xét những ảnh hưởng tăng cường lẫn nhau
- Cho phép xem xét hiệu quả hơn các ảnh hưởng và hoạt động thứ cấp và phụ thuộc.
- Tạo điều kiện xem xét những ảnh hưởng chậm và dài lâu
- Cho phép phân tích ảnh hưởng các chính sách có thể không được thực hiện trong dự án.

## **KHÓ KHĂN (CẢN TRỞ) ĐỐI VỚI SEA**

Trong khi có nhiều lợi ích liên quan với quy hoạch và tiến hành SEA, việc áp dụng đó cũng có những khó khăn (cản trở) và hạn chế. Vì vậy, trong khi những ưu điểm tiềm tàng của SEA từng được bàn đến trong tài liệu về EIA hơn một thập kỷ nay, việc sử dụng SEA vẫn còn ở mức độ tương đối thấp. Vài lý do nhiều quốc gia chưa mặn mà với SEA là:

- Thiếu thiện chí và cam kết chính trị đối với SEA
- Thiếu kinh nghiệm và sự chỉ đạo
- Thiếu sự phối hợp giữa các Bộ và cơ quan Chính phủ
- Sự mơ hồ và chung chung trong định nghĩa PPPs
- Những đòi hỏi và chi phí về thời gian

Một cản trở chủ yếu đã được nhận ra là phần lớn PPPs thường không có kịp thời một phương hướng rõ ràng khi ra một quyết định. Một cản trở khác là trong khi những vấn đề môi trường lớn thường được giải quyết trong các hoạt động quy hoạch chung cho những khu vực, vùng địa lý, bang hoặc quốc gia qua pháp chế sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất, thì mọi khía cạnh đều không được xem xét đầy đủ. Thiếu thiện chí chính trị cũng là một cản trở phổ biến. Thường thì vật cản chủ yếu đối với SEA là chính trị - các cơ quan Chính phủ không sẵn sàng nhường lại một vai trò nào đó của họ

trong việc ra quyết định cho những đối tác khác bằng cách đòi hỏi SEA trong các hoạt động của họ.

Còn một số cản trở nữa đối với việc sử dụng rộng rãi SEA là:

- Thiếu kiến thức và kinh nghiệm (xác định những nhân tố môi trường nào phải xem xét, ảnh hưởng môi trường nào sẽ nảy sinh và thực hiện việc ra chính sách tổng hợp như thế nào)
- Những khó khăn về thể chế và tổ chức thể hiện ở yêu cầu phối hợp hữu hiệu ở trong và ngoài Chính phủ.
- Thiếu nguồn lực (thông tin, chuyên gia, tài chính)
- Thiếu đường lối chỉ đạo hay cơ chế đảm bảo thực hiện trọn vẹn
- Khó khăn trong trình bày rõ ràng những PPP mới và trong việc xác định khi nào và như thế nào SEA sẽ được áp dụng.
- Không xây dựng tốt các phương pháp
- Ít thu hút quần chúng cùng tham gia ra quyết định.

## **VÍ DỤ VỀ YÊU CẦU CỦA SEA**

Một số nước hoặc tỉnh thành của một nước có những yêu cầu trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan với SEA. Các ví dụ về tỉnh hay bang gồm có Tây úc, Nam úc, và Califolia. Ví dụ về các quốc gia có Úc, Anh, Canada, Hà Lan, Niudilân và Hoa kỳ. Các yêu cầu có thể dựa vào pháp chế, pháp lệnh hay chỉ thị hành chính, hoặc thông tư hướng dẫn hoặc chính sách điều hành.

Ở Hoa Kỳ, những quy định của Hội đồng Chất lượng Môi trường chứa đựng những khái niệm và định nghĩa có liên quan tới EIA. Những quy định này cũng bao gồm những khái niệm về SEA, mặc dù trọng tâm là cái gọi là “những công bố tác động môi trường được lập trình” (EISs) và phương pháp “lồng ghép bậc thang”. Về cơ bản, EISs được yêu cầu dựa trên những tác động chủ yếu của chính quyền. Những tác động này có thể bao gồm cả PPPs. EISs được lập trình có liên quan với EISs cấp dự án thông qua phương pháp "lồng ghép bậc thang".

Các cơ quan chính quyền của Hoa kỳ được khuyến khích lồng ghép các EISs của họ để tránh lặp lại những cuộc bàn luận cùng một vấn đề và để tập trung vào những vấn đề hiện tại đã chín muồi cho việc ra quyết định ở từng cấp giám định môi trường. Đôi khi có thể soạn thảo một EIS lớn hơn trong khi giải quyết những vấn đề môi trường chung của một chương trình cụ thể hay một tuyên bố chính sách. Sau đó, có thể soạn thảo một bản công bố hay đánh giá môi trường cụ thể hơn về một tác động nằm trong toàn bộ chương trình hay chính sách đó (ví dụ hoạt động trên một địa điểm cụ thể). EIS cho một địa điểm cụ thể sau đó hay yêu cầu EIA chỉ cần tóm lược những vấn đề đã được nói trong bản công bố lớn hơn đó, và có thể hợp nhất những điểm đã nói ở bản công bố



lớn đó bằng cách viện dẫn. Bản tường trình về địa điểm cụ thể nên tập trung vào những vấn đề cụ thể có liên quan với dự án hay hoạt động đó.

## **KẾT LUẬN**

SEA ngày càng được chú ý nhiều hơn việc thực hiện EIA trên thế giới. Tầm rộng lớn hơn của các nhân tố trong SEA có thể biểu thị cả các cơ hội lẫn các vấn đề có liên quan với những xem xét trong quy hoạch để nâng cao chất lượng môi trường hoặc/và giảm thiểu suy thoái môi trường. Các cơ hội được biểu lộ qua một cơ sở có tính logic hơn trong lựa chọn khu vực địa lý để khảo cứu trong SEA. Về sau, những quyết định thực hiện dự án ở đâu có thể căn cứ vào việc bảo vệ những tài nguyên thiên nhiên quý giá/nhạy cảm nhất. Việc quy hoạch cũng có thể tiến hành từ một cái nhìn tổng thể chứ không phải một định hướng thiết chế hạn hẹp. Tuy nhiên, có nhiều mối quan tâm liên quan đến quy hoạch và thực hiện các khảo cứu SEA. Trên thực tế, đó là những vấn đề sau đây:

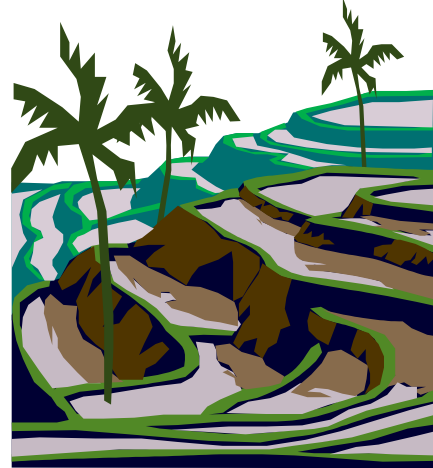
- Sự thiếu định rõ PPP có thể hạn chế việc xem xét cụ thể, do đó cần tới quan điểm "đấu vết của ảnh hưởng"
- Thiếu các kế hoạch đối chứng cấp vùng/cấp quốc gia, hoặc sự tồn tại của các kế hoạch hạn chế đã lạc hậu
- Quy mô SEA càng lớn đòi hỏi càng nhiều công sức thu thập dữ liệu về những dự án khác, tài nguyên môi trường, đạo luật v.v .
- Khả năng chống đỡ của môi trường (cả về sinh - vật lý và kinh tế - xã hội) cần được xem xét, và có thể thiếu thông tin về khả năng đó.
- Tính không chắc chắn có thể lớn hơn ở EIA cấp dự án.
- Trung tâm ảnh hưởng chủ yếu của SEA ở tác tác động tích lũy.
- Những tác động xuyên biên giới có yêu cầu lớn hơn.
- Có thể có nhầm lẫn lẫn lộn cần đề cập một số vấn đề nào đó trong một SEA hay ở một EIA cấp dự án sau này hay cả hai.

## BÀI 2 - PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT

### PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

Việc quy hoạch và thực hiện một đánh giá môi trường chiến lược (SEA) bao gồm xem xét một số vấn đề. "Thực hiện tốt" SEA kết hợp với những điều này khi sử dụng:

1. Áp dụng một thủ tục sàng lọc đơn giản để khởi đầu SEA hay những đề nghị miễn phải xem xét thêm nữa tùy theo mức độ nghiêm trọng dự tính được tác động môi trường. Có thể dùng một số phương pháp sau : những danh mục phân loại, thử nghiệm tầm quan trọng cho từng trường hợp, câu hỏi sàng lọc sơ bộ hoặc một kết hợp nào đó những phương pháp trên.
2. Khoanh lại để phát hiện những vấn đề quan trọng, soạn đề cương hoạt động cần thiết cho SEA, xác định phương thức tiếp cận phải theo và xác lập những phương án khác để xem xét.
3. Đề ra, đánh giá và so sánh các phương án, kể cả phương án không thực hiện. Mục đích là làm rõ sự trao đổi, chứng tỏ cái lợi và cái hại. Nếu có thể, xác định phương án môi trường khả thi nhất.
4. Tiến hành đánh giá chính sách hay phân tích ảnh hưởng ở mức độ cần thiết để xem xét các vấn đề môi trường và ảnh hưởng tích lũy, so sánh các phương án và xác định bất cứ phương án giảm nhẹ hay biện pháp bù đắp cho những vấn đề còn lại.
5. Tường trình kết quả SEA cho người ra quyết định kèm theo lời khuyên, kiến nghị hỗ trợ. Tùy theo đề nghị đó, tài liệu có thể thay đổi từ vài trang tới một báo cáo đầy đủ.
6. Soát lại chất lượng SEA để bảo đảm thông tin đầy đủ và phù hợp với các yêu cầu ra quyết định. Tùy theo quá trình đó, hoạt động này có thể thay đổi từ chỗ một việc kiểm tra nhanh tới một xem xét độc lập.
7. Xác lập những điều kiện cần thiết tiếp theo cho việc giám sát tác động, bằng cách kiểm tra xem tình trạng môi trường được phê chuẩn đã được thực hiện hay chưa, và ở đâu cần thì theo dấu kế hoạch đánh giá tác động môi trường (EIA) của cấp dự án hữu quan. Đối với các chính sách, kế hoạch và chương trình (PPPs) khởi đầu các dự án, việc lồng ghép EIA vào SEA có thể cải thiện đáng kể hiệu quả và hiệu suất của tiến trình.



Việc xem xét tỉ mỉ không phải bao giờ cũng được tiến hành cho từng vấn đề có liên quan tới quy hoạch một SEA. Đúng ra, cần dành sự chú ý đặc biệt hơn cho các chỉ báo, biện pháp và phương án giảm nhẹ.

### **Chỉ báo**

Trong SEA, các chỉ báo được dùng làm phương tiện mô tả tình trạng cơ bản, dự báo ảnh hưởng, so sánh các phương án và giám sát hiệu quả lâu dài của một PPP cụ thể. Chúng ta đã xem xét các chỉ báo sinh học ở các bài trước. Vài chỉ báo tương tự đó có thể có hiệu quả đối với SEA. Ví dụ, kết quả lấy mẫu mô cá về nồng độ thủy ngân có thể đem ngoại suy để đánh giá nguy cơ sức khỏe của dân địa phương ăn cá. Hơn nữa, việc lấy mẫu nước định kỳ hay bùn lắng có thể dùng để đo hiệu quả của các biện pháp bảo vệ chất lượng nước của một quốc gia. Nếu các thông số như kim loại nặng hay vi khuẩn coli ở phân luôn luôn cao, người quản lý môi trường có thể muốn đánh giá lại các tiêu chuẩn chất lượng nước hay nước thải hiện hành và có thể làm cho các tiêu chuẩn đó chặt chẽ hơn (có tác dụng bảo vệ hơn). Nếu như chính các tiêu chuẩn đó hay tương tự được dùng ở những quốc gia khác, và hiếm khi bị vượt quá, thì người quản lý môi trường có thể muốn xem xét chương trình bảo vệ chất lượng nước được thực hiện như thế nào. Có thể cần phải cải thiện công tác giáo dục hay biện pháp chế tài.

Chỉ báo phải đáp ứng những tiêu chuẩn sau đây để đạt hiệu quả tối đa:

- Chỉ báo có ý nghĩa cá thể hoặc tập thể
- Chúng biểu thị những vấn đề chính
- Chúng phản ánh cả lợi ích quốc gia/vùng và xu hướng địa phương
- Chúng được dựa trên những nguyên tắc và giả định có căn cứ vững chắc
- Chúng phải dựa trên những thông tin dễ thu thập
- Thông tin đó tốt nhất có ở một quy mô thích hợp
- Chúng cho phép thu thập cả thông tin định tính lẫn thông tin định lượng ở những phạm vi không gian khác nhau
- Chúng cho phép xem xét các phương án, cả riêng rẽ lẫn kết hợp
- Chúng dẫn tới việc đo đạc thông tin cơ bản và dự báo và giám sát tác động
- Chúng đưa tới những kết quả có thể lặp lại được trong một giả thiết cụ thể
- Chúng kích thích sự tưởng tượng ở người ra quyết định và tăng khả năng thấu hiểu những lựa chọn
- Chúng đưa tới những kết quả dễ hiểu đối với người ra quyết định và nhân dân.

### **Phương án**

Các phương án giải quyết trong PPP có thể rộng hơn và có thể có bản chất khác với những phương án cho EIA cấp dự án. Ví dụ các phương án cụ thể trong PPP gồm:

- Phương án "không làm gì cả" hoặc "tiếp tục xu hướng hiện tại"

- Giảm nhẹ nhu cầu, như giảm nhu cầu nước qua việc đo nước, cũng như qua việc đáp ứng nhu cầu
- Các phương án định cư khác nhau, ví dụ xây nhà mới ở thành phố hiện tại hay ở thành phố mới
- Quy định các loại phát triển khác nhau cùng đạt một mục tiêu, ví dụ sản xuất năng lượng bằng khí đốt, than, gió vv..
- Những biện pháp tài chính như lệ phí cầu đường hay tiền phạt làm tắc nghẽn giao thông
- Những hình thức quản lý khác, như quản lý chất thải bằng cách tái chế, đốt vv..
- Kết hợp các hướng tiếp cận phát triển và quản lý làm mẫu theo chủ đề, như nhiều vận tải công cộng hơn hay là nhiều vận tải tư nhân hơn.

### ***Giảm nhẹ***

Cuối cùng, các biện pháp giảm nhẹ tiềm tàng phù hợp trong SEA gồm có:

- Quy hoạch phát triển tương lai để tránh những địa điểm nhạy cảm
- Đặt ra những ràng buộc hay xác lập một khuôn khổ cho những PPP cấp thấp hơn. Điều này bao gồm những yêu cầu đối với SEA/EIAC của các PPP và các dự án, hoặc những yêu cầu cụ thể đối với việc thực hiện các dự án do PPP đưa lại
- Thành lập hay cấp vốn để thành lập, những khu vực bảo tồn thiên nhiên hay giải trí mới.
- Đề ra những hướng dẫn quản lý để thực hiện PPP
- Tái định cư những loài hay môi trường sống động vật hoang dã nhạy cảm/quý hiếm, hoặc khu giải trí địa phương
- Yêu cầu công nghệ "sản xuất sạch" để giảm chất ô nhiễm của các loại công nghiệp trong một quốc gia hay một vùng.

### **KỸ THUẬT TIẾN HÀNH SEA**

Một số kỹ thuật có thể có ích trong phạm vi những nhiệm vụ gắn với SEA. Những kỹ thuật áp dụng được cho SEA gồm có những loại kỹ thuật cho EIA ở cấp dự án, cũng như những kỹ thuật thường dùng để phân tích chính sách/đánh giá kế hoạch. Ví dụ về nhóm kỹ thuật sau bao gồm: kịch bản, bảng cân đối quy hoạch và phân tích chi phí lợi nhuận. Tùy theo những đặc điểm cụ thể của PPP phụ thuộc vào SEA, có thể có những hiệu chỉnh cần thiết trong những kỹ thuật được chọn lựa từ cả hai nhóm trên. Bảng 1 cho thấy những ví dụ kỹ thuật gắn với những bước khác trong quy hoạch và tiến hành một SEA. Cần phải chú ý rằng không thể dùng một kỹ thuật đơn lẻ để thực hiện tất cả các bước trong một SEA.

Một khía cạnh quan trọng của ĐGCLMT là dự báo tác động. Ví dụ kỹ thuật dự báo tác động được dùng trong SEA gồm có:

- Danh mục kiểm tra cho biết liệu PPP có ảnh hưởng nào đó hay không, đôi khi với những chi tiết thêm nữa về loại ảnh hưởng (tích cực, tiêu cực) và quy mô ảnh hưởng
- Đánh giá tính tương thích và nhất quán, để thử nghiệm xem các tiểu thành phần khác nhau của PPP có thật tương thích với nhau không
- Phân tích kịch bản
- Chồng chập bản đồ hay hệ thống tin địa lý chứng tỏ, chẳng hạn, những địa điểm chịu ảnh hưởng của PPP
- Những chỉ số khác nhau, chỉ báo và/hay kỹ thuật đánh giá, như Chỉ số Bền vững môi trường sống.
- Các mô hình máy tính, như những mô hình dự báo ô nhiễm không khí dựa trên những giả định về loại và số lượng xe cộ, tỷ lệ xe trên đường và sử dụng nhiên liệu.
- Ý kiến các chuyên gia

**Bảng 1** Các phương pháp hữu ích hoàn thành các bước SEA

<b>Bước</b>	<b>Ví dụ các phương pháp</b>
Khảo sát cơ bản	Báo cáo tình trạng môi trường và những tài liệu tương tự Trữ lượng, khung cảnh môi trường Địa điểm đối chứng
Sàng lọc/khoanh vùng	Danh mục kiểm tra chính thức/không chính thức Khảo sát, so sánh trường hợp Mạng lưới các ảnh hưởng Tham vấn công chúng hay chuyên gia
Xác định phương án	Chính sách, tiêu chuẩn, chiến lược môi trường Tiền lệ cam kết trước đây Kế hoạch vùng/địa phương Giá trị và những ưu tiên của quần chúng
Phân tích ảnh hưởng	Xây dựng kịch bản Đánh giá nguy cơ Các chỉ báo và tiêu chuẩn về môi trường Ma trận ảnh hưởng chính sách Mô hình dự báo và mô hình mô phỏng Khả năng GIS/phân tích môi trường sống Phân tích chi phí-lợi nhuận và những kỹ thuật đánh giá kinh tế khác Phân tích đa tiêu chuẩn
Cung cấp tư liệu cho việc ra quyết định	Ma trận ảnh hưởng-đan xen Phân tích sự tương thích Phân tích độ nhạy cảm Cây ra quyết định

Bảng 2 tóm tắt, trên cơ sở tương đối, việc sử dụng một số loại kỹ thuật EIA cho EIA một dự án cụ thể, đánh giá ảnh hưởng tích lũy (CEA), và SEA. Cần chú ý rằng việc áp dụng thực tế những kỹ thuật riêng rẽ có biến đổi phần nào giữa đánh giá cấp dự án và đánh giá cấp chiến lược.

**Bảng 2** Các kỹ thuật EIA sử dụng trong EIA, CEA, và SEA

<i>Phương pháp</i>	<i>Relative Usage</i>		
	Project EIA	CEA	SEA
Phép tương tự	H	M	L
Danh mục kiểm tra	H	M	M
Danh mục kiểm tra tập trung vào quyết định	M	L	L
Phân tích chi phí-lợi nhuận	L	O	O
Ý kiến chuyên gia	H	M	M
Hệ thống chuyên gia	L	O	O
Chỉ số/chỉ báo	M	L	M
Test phòng thí nghiệm	M	L	NA
Đánh giá cảnh quan	M	L	L
Xét duyệt tài liệu	M	L	L
Cân bằng khối lượng	H	L	L
Ma trận	H	L	M
Giám sát (cơ bản)	L	O	O
Mạng lưới	M	O	O
Chồng chập bản đồ	M	L	L
Chụp ảnh/ghép ảnh	M	L	L
Mô hình định tính	H	L	L
Mô hình định lượng	M	L	L
Đánh giá nguy cơ	L	L	L
Xây dựng kịch bản	L	O	L
Ngoại suy xu hướng	L	L	L

H = Sử dụng tương đối cao

NA = Không áp dụng được

M = Sử dụng tương đối vừa phải

L = Sử dụng tương đối thấp

O = Sử dụng hạn chế (rất ít)

Tóm lại, trong khi có thể lên danh mục các kỹ thuật cho SEA, thì những kỹ thuật đó chưa được xây dựng tốt và điều chỉnh để thích ứng với EIA cấp dự án. Cần có những khảo cứu so sánh về tính hữu dụng tương đối và hiệu quả của các loại kỹ thuật khác nhau trong SEA.

## SÁCH THAM KHẢO

Therivel, R., E. Wilson, S. Thompson, D. Hearney and D. Pritchard. 1992. Strategic Environmental Assessment. Earthscan, UK. pp. 13, 19-20, 29, 35-36, 41-42, 46-47, 54-55, 57, and 71-72.